



CẢM HỨNG QUÊ HƯƠNG VÀ THIÊN NHIÊN TRONG CÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC VIỆT NAM QUA TỪNG THỜI KỲ

Ban Chuyên môn Ngữ văn

Chuyên đề phân tích và chỉ ra cảm hứng quê hương và thiên nhiên trong các tác phẩm văn học trong các thời kỳ văn học trung đại, văn học cách mạng 1945-1975 và văn học hiện đại sau 1975. Bằng việc giải thích khái niệm, đưa ra dẫn chứng, bài tập vận dụng, chuyên đề làm rõ ý nghĩa, tư tưởng, tình cảm đối với quê hương, đối với thiên nhiên trong mỗi thời kỳ được hiện trong văn học.

Mục lục

1. Lời nói đầu	2
2. Khái niệm	2
2.1. Cảm hứng quê hương	2
2.2. Cảm hứng thiên nhiên	2
2.3. Cảm hứng quê hương và thiên nhiên	3
3. Các thời kỳ văn học	3
3.1. Giai đoạn văn học trung đại từ đầu thế kỉ X đến cuối XIX	3
3.2. Giai đoạn văn học cách mạng từ năm 1945 đến năm 1975	5
3.3. Giai đoạn văn học hiện đại từ năm 1975 cho đến nay	7
4. Bài tập tham khảo	8
4.1. Bài tập vận dụng & Hướng dẫn giải	8
4.2. Bài tập thêm	9
5. Lời kết	9
6. Tài liệu tham khảo	10



1. Lời nói đầu

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, chuyên đề được hình thành với mục đích trau dồi phẩm chất yêu nước, trách nhiệm,...và phát triển năng lực tự chủ, tự học. Đồng thời, chuyên đề cũng cung cấp các ngữ liệu khác đa dạng giúp học sinh tiếp cận thêm nhiều kiến thức, bồi dưỡng tâm hồn và nhân cách của bản thân. Với những tri thức Ngữ Văn được trình bày, chuyên đề hỗ trợ học sinh trong việc rèn luyện các kỹ năng đọc hiểu nội dung văn bản và kỹ năng viết. Bên cạnh đó, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cũng có sự cải cách lớn đối với quy chế thi và kiểm tra hiện nay, sử dụng các văn bản đa dạng và không trùng lặp với phạm vi của chương trình học. Vì vậy, chuyên đề sẽ góp phần cung cấp thêm ngữ liệu mới và góp phần củng cố nền tảng môn Ngữ văn cho học sinh.

2. Khái niệm

2.1. Cảm hứng quê hương

Cảm hứng chủ đạo là “Trạng thái tình cảm mãnh liệt, say đắm xuyên suốt tác phẩm nghệ thuật, gắn liền với một tư tưởng xác định, một sự đánh giá nhất định, gây tác động đến cảm xúc của những người tiếp nhận tác phẩm.” (Lê Bá Hán, Trần Đình Sử & Nguyễn Khắc Phi, 2004)

Cảm hứng quê hương xuất phát từ những rung cảm, cảm xúc đặc biệt dành cho quê hương. Quê hương trong tâm thức của mỗi người hiện lên với nhiều khung cảnh đầy hoài niệm của cánh rừng bạt ngàn, của vùng quê lam lũ, hay của đồng lúa trải dài xanh rì. Không chỉ vậy, quê hương còn hiện lên với hình ảnh của những người thân, người hàng xóm láng giềng mộc mạc nhưng lại trở thành một nỗi nhớ âm ỉ. Tất cả những kỉ niệm ấy đều trở thành chất xúc tác để nuôi dưỡng nguồn cảm hứng mãnh liệt bên trong người nghệ sĩ.

Trong giai đoạn văn học trung đại có những tác giả tiêu biểu như Trần Quang Khải, Nguyễn Trãi, Nguyễn Khuyến, Tản Đà,... Tiến tới giai đoạn văn học cách mạng thì có Huy Cận, Chế Lan Viên, Tố Hữu, Tế Hanh, Nguyễn Đình Thi,... Cuối cùng là thời kỳ văn học hiện đại, đương đại xuất hiện Dương Hường, Lý Hữu Lương, Nguyễn Ngọc Tư, Trần Văn Thiên,... Các tác phẩm nổi bật: Hịch tướng sĩ (Trần Quốc Tuấn, 1284), Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc (Nguyễn Đình Chiểu, n.d), Chốn quê (Nguyễn Khuyến, n.d),...

2.2. Cảm hứng thiên nhiên

Cảm hứng thiên nhiên là trạng thái say mê, rung động của người nghệ sĩ đối với vẻ đẹp của thiên nhiên. Những rung cảm mãnh liệt ấy được thể hiện xuyên suốt trong các tác phẩm và gắn liền với tư tưởng, góc nhìn của tác giả. Nhưng viết về cảnh sắc, anh không chỉ ca ngợi vẻ đẹp đơn thuần mà mượn đó làm cơ để kể câu chuyện giữa người với người cũng như truyền tải triết lý sống sâu sắc.

Nhằm đề cao vẻ đẹp thiên nhiên cũng như bộc lộ tình yêu chân thành của tác giả, tạo vật trong các tác phẩm nghệ thuật thường được nhân hoá như một tri âm, tri kỷ với nhân vật. Giống như Bác coi “trăng” là một người bạn thân thiết hay nhà văn Nguyễn Minh Châu đã lấy hình ảnh “bãi bồi” tượng trưng cho vẻ đẹp của quê hương, xứ sở. Vì thế, thiên nhiên đã trở thành nguồn cảm hứng nghệ thuật độc đáo cho người nghệ sĩ viết nên những áng văn bất hủ.

Tác phẩm cụ thể: Qua đèo ngang (Bà huyện Thanh Quan, n.d), Đất rừng phương Nam (Đoàn Giỏi, 1957), Muối của rừng (Nguyễn Huy Thiệp, 1986), Cánh đồng bất tận (Nguyễn Ngọc Tư, 2005),...

2.3. Cảm hứng quê hương và thiên nhiên

Quê hương và thiên nhiên vẫn luôn là nguồn cảm hứng bất tận để người nghệ sĩ thỏa sức bộc lộ tâm tư, tình cảm của bản thân. Trong văn học trung đại, tình yêu quê hương và thiên nhiên gắn liền với các tư tưởng và giá trị đạo



đức khuôn mẫu. Văn học cách mạng lại khắc họa hình ảnh quê hương và thiên nhiên gắn gũi với con người và ẩn dụ cho sự kiên cường, hy sinh của dân tộc. Đến văn học hiện đại, việc thể hiện cảm hứng quê hương và thiên nhiên không còn bị gò bó hay cản trở, các tác phẩm thường tập trung vào việc đề cao mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên đồng thời nâng cao nhận thức về trách nhiệm bảo vệ môi trường ở bạn đọc. Tuy mỗi thời kỳ sở hữu những cách khai thác cảm hứng khác nhau nhưng các tác phẩm đều thể hiện rõ nét tình yêu quê hương và thiên nhiên sâu sắc của nhân dân.

3. Các thời kỳ văn học

Trước thế kỷ XIX, văn học chịu ảnh hưởng sâu sắc từ nhiều tôn giáo khác nhau trong đó có Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo. Điều này tác động mạnh mẽ đến tư tưởng và quan niệm về thiên nhiên, quê hương của các tác phẩm văn chương thời kỳ này. Đồng thời, từ thế kỷ X đến thế kỷ XV, các sáng tác về chủ nghĩa yêu nước và cảm hứng quê hương ở đa dạng thể loại được ra đời và lưu truyền rộng rãi. Tác phẩm tiêu biểu: Qua đèo ngang (Bà Huyện Thanh Quan, n.d), Bình ngô đại cáo (Nguyễn Trãi, 1428), Hịch Tướng Sĩ (Trần Hưng Đạo, 1285)

Năm 1932, khi Phan Khôi đặt nền móng cho phong trào Thơ Mới, văn học Việt Nam chứng kiến nhiều sự thay đổi trong tư tưởng và phong cách nghệ thuật của mỗi người nghệ sĩ. Không còn bị gò bó trong các quy tắc về cách gieo vần, luật của lối thơ cũ, anh có thể tự do thể hiện bản sắc và tô đậm cái tôi cá nhân trên trang viết của mình. Điều này thúc đẩy sự ra đời của các tác phẩm ở đa dạng chủ đề, trong đó có quê hương và thiên nhiên ở cả hai hình thức thơ và văn xuôi.

Đặc biệt, trong giai đoạn 1945, để củng cố tinh thần và tiếp sức cho nhân dân trong hoàn cảnh đầy gian khổ, văn học lúc này đi sâu vào cuộc sống kháng chiến và tình yêu quê hương, đất nước của dân ta. Các tác phẩm thường tập trung đề cao, ca ngợi hình ảnh và phẩm chất của con người Việt Nam thông qua những sự gắn bó với thiên nhiên và quê hương để làm bật lên niềm tự hào dân tộc và tình yêu nước nồng nàn. Tác giả nổi bật: Tố Hữu, Kim Lân, Nguyễn Tuân, Phạm Tiến Duật,...

~ Do đó, ta cần đi sâu vào ba thời kì này khi phân tích về cảm hứng thiên nhiên và quê hương.

3.1. Giai đoạn văn học trung đại từ đầu thế kỉ X đến cuối XIX

3.1.1. Cảm hứng thiên nhiên

Người xưa có câu “Tức cảnh sinh tình”, chẳng thể nào đối diện với vẻ đẹp tinh hoa tự nhiên mà tâm hồn nhạy cảm của người nghệ sĩ lại không rung động, họ nương tựa vào thiên nhiên vĩnh hằng để tìm thấy sự bình an trong tâm hồn. Ta thấy được điều đó trong bài thơ “Bảo kính cảnh giới bài 43” của Nguyễn Trãi:

“Rồi hóng mát, thuở ngày trường

Hòe lục đùn đùn tán rợp giương

Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ

Hồng liên trì đã tiễn mùi hương”

(Nguyễn Trãi, n.d)

Bao trùm bốn câu thơ chính là một quan cảnh thiên nhiên nơi làng quê thôn xóm vào mùa hè với màu xanh “đùn đùn” của hoa hòe, màu đỏ của thạch lựu, màu hồng của hồng liên, vừa ấm áp, nhẹ nhàng mà vừa tươi tắn, sôi nổi. Bài thơ ra đời khi Nguyễn Trãi lui về ở ẩn, từ bỏ chốn bon chen đầy cám dỗ nơi quan trường. Khi này, tác giả mới cảm thụ được trọn vẹn một ngày hè với sự bình yên, tĩnh lặng mà sôi nổi, tươi tắn, một khung cảnh căng tràn sức sống giữa một xã hội trung đại suy vong. Tác giả đã chọn thiên nhiên mùa hè làm cảm hứng sáng tác, là chỗ dựa bình yên cho



tâm hồn, là nơi nghỉ ngơi, thoát khỏi chốn bộn bề hối hả. Như vậy, ta thấy nguồn cảm hứng trong thiên nhiên xuất phát từ cái khát khao của con người, ở đây là khát khao được yên bình, thanh thoi trong tâm hồn.

Hơn thế nữa, thiên nhiên không chỉ là nơi để tác giả gửi gắm tình cảm, tâm tư của chính mình, mà còn để phản ánh tâm tư, tình cảm của nhân vật trữ tình. Trong “Truyện Kiều”, Nguyễn Du viết:

“Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu
Buồn trông nội cỏ rầu rầu
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh”

(Nguyễn Du, n.d)

Với những hình ảnh “nước, hoa, cỏ, mây, đất, chân trời” và nghệ thuật tả cảnh ngụ tình được Nguyễn Du sử dụng, thiên nhiên trở thành cảm hứng chủ bao trùm lấy bốn câu thơ. Đoạn thơ ra đời, dùng thiên nhiên nơi lầu Ngưng Bích để nói lên tâm tư, cảm xúc của Thúy Kiều trước số phận nghiệt ngã. Thiên nhiên lúc này không chỉ mang vẻ đẹp của vũ trụ, tự nhiên mà nó mang theo những nỗi niềm của con người. Nếu thiên nhiên trong tác phẩm “Bảo kính cảnh giới bài 43” là sự tĩnh lặng mà tràn đầy sức sống thì thiên nhiên trong bốn câu thơ của Nguyễn Du lại âm ỉ mà hiu quạnh. Qua đó, ta thấy thiên nhiên còn là nơi phản ánh tâm trạng của con người, là nơi chứa đựng một hồn với biết bao tâm tư của con người.

Không chỉ thế mà xuyên suốt tác phẩm truyện Kiều, Nguyễn Du đã dùng bút pháp ước lệ, tức dùng thiên nhiên nói về con người. Thiên nhiên, qua đôi bàn tay tài hoa của Nguyễn Du, đã hòa quyện với tâm hồn con người. Cảm hứng thiên nhiên trong thơ Nguyễn Du là sự hài hòa giữa người và cảnh thấm đượm trong lòng nhân ái cao đẹp.

3.1.2. Cảm hứng quê hương

Thiên nhiên ở chốn nào cũng làm người ta nhớ về quê hương, mà thiên nhiên, những khung cảnh thân thuộc, còn làm lòng người xao xuyến hơn nữa. Nguồn cảm hứng xuất phát từ nỗi nhớ quê hương da diết. Phải chăng đó cũng là nỗi niềm mà Bà Huyện Thanh Quan đã gửi gắm vào bức tranh buổi xế tà qua bài thơ “Qua đèo ngang”.

“Bước tới đèo ngang bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa
Lom khom dưới núi tiều vài chú
Lác đác bên sông chợ mấy nhà”

(Bà Huyện Thanh Quan, n.d)

Một khung cảnh ở nơi “Đèo Ngang” hiện lên với màu hoàng hôn đầy ảm áp, với thiên nhiên - cỏ cây, hoa lá chen chúc, đan xen giữa những hòn đá, dưới núi chỉ vài chú tiều phu, bên sông lại thưa thớt, vắng vẻ, thiên nhiên lúc này ảm áp nhưng không căng tràn nhựa sống như bức tranh ngày hè của Nguyễn Trãi mà nó tĩnh lặng, da diết một “nỗi niềm cố quốc tha hương”. Bài thơ lấy bối cảnh khi Bà Huyện Thanh Quan từ Bắc về cố đô Huế, trước khung cảnh buổi chiều tà hoang sơ, như mang về u hoài, gợi nỗi cô đơn, lạc lõng đã xúc động tâm hồn đầy tình nỗi nhớ của tác giả và trở thành nguồn cảm hứng cho bài thơ. Với nhan đề “Qua đèo ngang”, tác giả đã thể hiện một tình yêu tha thiết đến vô cùng - chỉ vừa “qua đèo ngang” mà dường như mọi cảm xúc tác giả đã bật ra trong tim. Qua đèo ngang, chỉ vừa lướt mắt chỉ vừa ngẩng nhìn mà bao nhiêu nhung nhớ, nỗi niềm, kí ức như ồ ạt ùa về. Qua đó, ta thấy, thiên nhiên, quê hương còn là nơi để người nghệ sĩ gửi gắm những nỗi xúc cảm tha thiết trong tâm hồn.



Ta thấy cảm hứng quê hương và thiên nhiên nói chung đều bắt nguồn từ những tình cảm, khát khao mãnh liệt của con người trước cuộc đời. Trong “Bảo kính cảnh giới bài số 43”, đó là khát khao sự an bình, trong “Qua đèo ngang”, đó là nỗi nhớ quê hương da diết, sự mơ ước về quê hương trên con đường quen thuộc, trong một số đoạn thơ “Truyện Kiều” thì đó lại là tình yêu thương, ca ngợi vẻ đẹp người phụ nữ thời phong kiến mà Nguyễn Du lấy thiên nhiên làm chuẩn mực sáng tác bằng bút pháp ước lệ. Cảm hứng sáng tác chủ yếu xoay quanh hiện thực cuộc sống của mỗi người, một mùa hè bình lặng, một con đường thân quen, những nét đẹp yêu kiều, tinh túy của tự nhiên.

Như vậy, dù xoay quanh điều gì, khai thác tập trung khía cạnh nào, ta vẫn thấy cảm hứng thiên nhiên và quê hương ở thời kỳ trung đại đều xuất phát từ những xúc cảm mãnh liệt nhất của trái tim người nghệ sĩ trước cuộc đời. Thiên nhiên quê hương không chỉ được miêu tả và ca ngợi, mà được sử dụng để gửi gắm biết bao tình cảm, tình cảm với quê hương thiên nhiên, tình cảm giữa người với người, thể hiện tâm tư, khát khao của con người và hơn hết cảm hứng thiên nhiên và quê hương ở thời kỳ trung đại còn chứa đựng cả một tâm hồn con người.

3.2. Giai đoạn văn học cách mạng từ năm 1945 đến năm 1975

3.2.1. Cảm hứng quê hương

Đặc trưng của cảm hứng quê hương trong văn học cách mạng:

- Chủ yếu xoay quanh việc nhân dân ta đứng lên đấu tranh để bảo vệ tổ quốc, quê hương.
- Tập trung thể hiện các lý tưởng cách mạng và sự kiên cường, đoàn kết của nhân dân trước kẻ thù.
- Được khai thác thông qua hình ảnh người dân tham gia kháng chiến để bảo vệ quê hương, khung cảnh quê hương dù yên bình hay đầy khói lửa.
- Sử dụng phương thức tự sự (kể về cuộc chiến tranh) hay là miêu tả, ẩn dụ, thủ pháp ước lệ tượng trưng để làm nổi bật tinh thần yêu nước của nhân dân.

Chế Lan Viên, một nhà thơ lớn của nền văn học hiện đại Việt Nam mang một giọng thơ tràn đầy cá tính nổi bật và có thể phản ánh nhiều màu sắc của cuộc sống. Tác phẩm “Gửi mẹ trong vùng giặc chiếm” đã lột tả nỗi lo lắng, xót thương của tác giả đến người mẹ còn lưu lại trên vùng đất đang bị giặc chiếm đóng và niềm nhung nhớ về hình ảnh quê hương nơi có cái giếng, vườn rau,...

“Mẹ con ta trong thành Bình Định cũ
Cái giếng, vườn rau, căn nhà nho nhỏ
Chị em con như trái ngọt cây vườn
Mà mẹ là gió dịu đưa hương”

(Chế Lan Viên, 1952)

Tại chiến trường Bình Trị Thiên đầy khói lửa bom đạn, chàng thanh niên mang trên mình tinh thần yêu nước mà hoạt động cách mạng sôi nổi, vượt lên trên cả nỗi sợ vòng vây từ kẻ địch. Bài thơ là những dòng tâm sự tha thiết, là những nỗi niềm thương nhớ người mẹ, hay là người mẹ chiến sĩ nơi hậu phương vẫn đang bầu bạn cùng quê hương. Thể thơ tự do càng làm nổi bật cảm xúc nhớ nhung mãnh liệt về kỉ niệm của tác giả với quê hương và niềm khao khát gặp lại người mẹ thân thương của chàng thanh niên.

Bên cạnh đó, một tác phẩm cũng lấy cảm hứng từ quê hương là “Tháng năm ra trận” của nhà thơ Chính Hữu. Tác giả bộc lộ cảm xúc phần khởi mãnh liệt:

“Ai về cấy lúa trồng bông
Cho lúa mau tốt, cho bông được mùa



Trưa hè rụng lá bàng khô

Tôi đi ra trận nghe hò bốn phương”

(Chính Hữu, 1947)

Những câu thơ hồi hải gợi trọn sự hân hoan của đồng bào trong những tháng năm còn ở hậu phương để cày cấy và tiếp tế lương thực cho bộ đội nơi tiền tuyến. Không chỉ là bộc lộ sự biết ơn da diết mà từng câu chữ còn thấm đẫm sự tự hào và khát vọng chiến thắng dành cho quê hương xứ sở. Qua vần thơ tràn đầy cảm xúc, Chính Hữu đã truyền tải được một nguồn cảm hứng quê hương tràn đầy và tinh thần bất khuất của dân tộc Việt Nam

3.2.2. Cảm hứng thiên nhiên

Đặc trưng của cảm hứng thiên nhiên trong văn học cách mạng:

- Chủ yếu xoay quanh mối quan hệ gắn bó giữa thiên nhiên với con người, vai trò của thiên nhiên.
- Tập trung thể hiện: sự hùng vĩ của thiên nhiên gắn liền với sức mạnh của con người.
- Được khai thác thông qua: khung cảnh thiên nhiên, là “người bạn” đồng hành trong công cuộc đấu tranh chống ngoại xâm.
- Sử dụng phương thức miêu tả, các biện pháp nghệ thuật làm nổi bật đặc điểm và vai trò của thiên nhiên.

Thiên nhiên thời kỳ cách mạng đã đồng hành cùng người chiến sĩ trong những hoàn cảnh khắc nghiệt nhất, là một chứng nhân của lịch sử. Tố Hữu, một nhà thơ gắn bó sâu sắc với cách mạng đặc biệt là trong bài thơ “Việt Bắc” mang đậm yếu tố thiên nhiên dung dị nhưng vẫn hùng vĩ. Về đẹp thiên nhiên Việt Bắc hiện lên rõ nét qua dòng cảm xúc của nhà thơ:

“Nhớ khi giặc đến giặc lùng
Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây.
Núi giăng thành lũy sắt dày
Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù”

(Tố Hữu, 1954)

Thiên nhiên không chỉ là người bạn đồng hành đơn thuần, mà còn là người mẹ che chở bộ đội khỏi cuộc truy lùng của kẻ thù. Chúng ta đã tận dụng mọi lợi thế mà thiên nhiên ban tặng để làm kiên cố hơn bức tường bảo vệ nhằm ngăn chặn kẻ thù tấn công. Có thể thấy rằng vai trò của thiên nhiên trong công cuộc bảo vệ đất nước, đôi khi dịu dàng nhưng có khi lại rất hung hiểm. Các câu thơ mang nặng nỗi nhớ về thiên nhiên và chiến sĩ Việt Bắc, qua đó tác giả cũng nhằm khẳng định một sức mạnh lớn lao của thiên nhiên, con người trong kháng chiến chống Pháp.

Một tác phẩm khác viết về cách mạng là “Mẹ vắng nhà” của nhà văn Nguyễn Thi cũng có yếu tố thiên nhiên, chủ yếu là khung cảnh thiên nhiên Nam Bộ giản dị: “Bóng dừa đã hơi ngả sang một bên. Sông Hậu mênh mang thỉnh thoảng lại thổi vào Tam Ngãi những cơn gió biển. Trong gió nghe như có tiếng hát.” (Nguyễn Thi, 1966). Tác phẩm kể về cuộc sống sinh hoạt đầy khắc nghiệt và nguy hiểm đặt trong bối cảnh chiến tranh của nhân vật Út Tịch và các đứa con còn thơ. Thiên nhiên ở đây được miêu tả một cách sâu lắng, gắn liền với cuộc sống chiến đấu đầy thử thách của con người.

3.3. Giai đoạn văn học hiện đại từ năm 1975 cho đến nay

3.3.1. Cảm hứng quê hương

Đặc trưng của cảm hứng quê hương trong văn học hiện đại:



- Các sáng tác viết về quê hương trong thời kỳ này thường xoay quanh các vấn đề xã hội, những câu chuyện trong gia đình, làng xóm và đặc biệt là sự tác động của các yếu tố bên ngoài đến quê hương.
- Những tác phẩm văn học hiện đại viết về quê hương thường nhấn mạnh vào tình yêu của con người đối với “nơi chôn rau cắt rốn” thông qua việc đề cao vai trò của quê hương đối với con người và ngược lại.
- Trong giai đoạn văn học hiện đại, những người nghệ sĩ thường khai thác hình ảnh thân thuộc, gần gũi và giàu ý nghĩa của quê hương để làm bật lên tình cảm của con người.
- Với đa dạng phương thức biểu đạt như tự sự, miêu tả và đặc biệt là biểu cảm kết hợp cùng nhiều biện pháp nghệ thuật, các sáng tác được lấy cảm hứng từ quê hương từ năm 1932 cho thấy cái tôi cá nhân và phong cách riêng biệt trong việc bày tỏ cảm xúc của người viết.

Trong bài thơ “Ngẩn ngơ tìm”, Nguyễn Ngọc Hưng có viết:

“Làng đổi thay quá đổi

Đi tìm quê trong quê”

(Nguyễn Ngọc Hưng, 2004)

Đặt trong bối cảnh của người con xa xứ trở về thăm quê, sự thay đổi của chốn cũ đã vô tình đánh thức những ký ức về tuổi thơ của chính nhân vật trữ tình. Đồng thời, việc “đi tìm quê trong quê” đã khắc họa khao khát tìm lại hình ảnh làng quê đã gắn bó với anh thuở nhỏ. Từ đó, tác giả đã nhấn mạnh vào tình yêu sâu sắc của nhân vật trữ tình dành cho nơi anh sinh ra và lớn lên. Quê hương có một giá trị vô cùng đặc biệt, nhưng trước cái bộn bề của cuộc sống, đôi khi người ta lại quên đi những gì thân thuộc nhất.

Hình ảnh “bãi bồi bên kia sông” trong truyện ngắn “Bến quê” của Nguyễn Minh Châu tượng trưng cho vẻ đẹp của bình dị của quê hương xứ sở, nơi tưởng chừng thân thuộc nhưng lại là chấp niệm của một người đã đặt chân đến mọi nơi trên thế giới. Chính vẻ đẹp của bãi bồi đã đánh thức khao khát chiêm ngưỡng, tận hưởng giá trị của những điều bình dị mà anh đã vô tình lãng quên thời trước. Bởi trong cuộc đời, người ta đôi khi bận đuổi theo những cái “vòng vèo và chùng chình” mà quên đi sự tồn tại của quê hương, xứ sở. Điều này đã nói lên một triết lý sống sâu sắc cho nhân vật và cả người đọc.

3.3.2. Cảm hứng thiên nhiên

Đặc trưng của cảm hứng thiên nhiên trong giai đoạn văn học hiện đại:

- Các tác phẩm văn học hiện đại thường xoay quanh mối liên kết bền chặt giữa con người với thiên nhiên cũng như tình yêu của con người với vẻ đẹp của tạo vật.
- Đa số nhà văn, nhà thơ trong thời kỳ này thường tập trung khắc họa cảnh vật thiên nhiên để bộc lộ cảm xúc của con người cũng như phản ánh biến động trong đời sống xã hội.
- Về nghệ thuật, các tác phẩm lúc này thường sử dụng hình ảnh tượng trưng và ẩn dụ kết hợp với yếu tố biểu cảm để làm nổi bật sự gắn bó của thiên nhiên với con người

Trong giai đoạn 1932 - 1945, nhờ sự giao thoa giữa văn hóa truyền thống Việt Nam cùng những ảnh hưởng hiện đại đến từ phương Tây, phong trào Thơ Mới ra đời, đem đến một làn gió mới cho nền văn học. Xuân Diệu, một trong những cái tên nổi bật trong thời kỳ này đã góp vào thi đàn Việt Nam một góc nhìn mới mẻ, riêng biệt về thiên nhiên mang đậm cái tôi cá nhân.

“Tôi muốn tắt nắng

cho màu đừng nhạt mắt

Tôi muốn buộc gió lại

cho hương đừng bay đi”



(Xuân Diệu, 1938)

Bằng cách sử dụng câu thơ ngắn, kết hợp với động từ mạnh như “tắt”, “buộc”, nhà thơ đã thể hiện ước muốn táo bạo của mình một cách mạnh mẽ. Ông muốn tước đoạt quyền của tạo hóa, đi ngược lại với quy luật của vũ trụ để lưu giữ vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời. Điều này cho thấy một quan niệm sống vô cùng mới lạ, khác biệt so với những nhà thơ cùng thời. Nếu như Tần Đà muốn bay lên cung trăng, Vũ Đình Liên muốn quay về quá khứ thì Xuân Diệu lại tìm thấy và trân trọng vẻ đẹp thiên nhiên trong chính cuộc sống hiện tại. Có thể nói, cùng là những góc nhìn về thiên nhiên, nhưng cảnh sắc và tạo vật trong đôi mắt của người nghệ sĩ bao giờ cũng trở nên đặc biệt hơn so với người bình thường. Đó giống như hình ảnh dòng sông được Bảo Ninh khắc họa trong truyện ngắn “Bí ẩn của làn nước”.

“Các dòng sông trôi đi như thời gian, và cũng như thời gian, trên mặt nước các triền sông biết bao nhiêu là chuyện đời đã diễn ra.” (Bảo Ninh, 2021). Đặt trong hoàn cảnh lũ lụt của nhân dân ta, tác giả đã thể hiện những nỗi đau, mất mát của từng nhân vật trước sự “nổi giận của thiên nhiên”. Ở đó, dòng sông trở thành một nhân chứng lưu giữ tất cả các câu chuyện của con người cũng như chôn vùi những bí mật người ta không dám lên tiếng. Vì vậy, nhà văn đã rất tinh tế khi hình tượng hóa một hiện tượng tự nhiên đơn thuần để phản ánh những biến động trong cuộc sống của con người.

4. Bài tập tham khảo

4.1. Bài tập vận dụng & Hướng dẫn giải

MIỀN QUÊ - Nguyễn Khoa Điềm

Lại về mảnh trăng đầu tháng

Mông lung mặt đồng bóng chiều,

Tiếng ếch vùi trong cỏ ẩm

Lúa mềm như vai thân yêu

Mùa xuân, là mùa xuân đầy

Thả chim, cỏ nội hương đồng

Có gì xôn xao đầm thắm

Bao nhiêu trông đợi chóng chầy

Đàn em tóc dài mười tám

Thương người ra lính hôm mai

Mây vẫn từng không, chim bay đi.

Khí trời u uất hận chia ly

Đàn trâu bụng tròn qua ngõ

Gõ sừng lên mảnh trăng cong

Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói

Tựa cửa nhìn xa, nghĩ ngợi gì.

CÂU HỎI ĐỌC - HIỂU

1/ Em hãy cho biết bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

2/ Em hãy cho biết cảm hứng chủ đạo của bài thơ trên là gì?

3/ Em hãy chỉ ra một biện pháp tu từ trong đoạn 1 và nêu tác dụng.

4/ Em hãy cho biết thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm từ tác phẩm.

5/ Quê hương, thiên nhiên có ý nghĩa như thế nào đối với em? Viết một đoạn văn từ 5-6 câu để trả lời câu hỏi trên.

HƯỚNG DẪN GIẢI:



1/ Thể thơ của bài thơ trên: 6 chữ

2/ Cảm hứng chủ đạo của tác phẩm: ca ngợi, trân trọng vẻ đẹp của khung cảnh thiên nhiên làng quê về chiều; từ đó nhằm khẳng định tình yêu với quê hương, với chiến sĩ của tác giả.

3/ - Biện pháp tu từ: so sánh (Lúa mềm như vai thân yêu)

- Tác dụng: + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu văn
- + Làm rõ nét hơn hình ảnh cây lúa

4/ Thông điệp tác giả muốn gửi gắm: trân trọng quê hương, thiên nhiên và những kỉ niệm đã gắn bó với chúng ta; thương nhớ, yêu quý vẻ đẹp dù là bình dị nhất nhưng chúng đã gắn bó với ta từ thuở ấu thơ.

5/ Quê hương, thiên nhiên có ý nghĩa: quê hương là nơi nuôi dưỡng, bồi đắp tinh thần con người; là nguồn cảm hứng bất tận cho thơ ca và văn chương; là nơi chứa đựng vô vàn những kỷ ức, kỉ niệm của con người

4.2. Bài tập thêm

NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ - Nguyễn Tuân (trích)

Con Sông Đà gợi cảm. Đối với mỗi người, Sông Đà lại gợi một cách. Đã có lần tôi nhìn Sông Đà như một cố nhân. Chuyến ấy ở rừng đi núi cũng đã hơi lâu, đã thấy thèm chỗ thoáng. Mãi bám gót anh liên lạc, quên đi mất là mình sắp đổ ra Sông Đà. Xuống một cái dốc núi, trước mắt thấy loang loáng như trẻ con nghịch chiếu gương vào mắt mình rồi bỏ chạy. Tôi nhìn cái miếng sáng lóe lên một màu nắng tháng ba Đường thi “Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu”. Bờ Sông Đà, bãi Sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm trên Sông Đà. Chao ôi, trông con sông, vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nổi lại chiêm bao đứt quãng. Đi rừng dài ngày rồi lại bắt ra Sông Đà, đứng thế, nó đằm đằm ẩm ẩm như gặp lại cố nhân, mặc dầu người cố nhân ấy mình biết là lắm bệnh lắm chứng, chốc dịu dàng đấy, rồi chốc lại bản tính và gắt gỏng thác lũ ngay đấy.

CÂU HỎI ĐỌC - HIỂU

1/ Em hãy cho biết phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

2/ Em hãy tìm các chi tiết miêu tả con sông Đà trong đoạn trích.

3/ Em hãy chỉ ra một biện pháp tu từ và nêu tác dụng.

4/ Em hãy cho biết thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm từ tác phẩm.

5/ Thiên nhiên có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống của em? Viết một đoạn văn từ 5-6 câu để trả lời câu hỏi trên.

5. Lời kết

Chuyên đề đã giải thích khái niệm, và chỉ ra cội nguồn của cảm hứng sáng tác sinh sôi từ những tình cảm sâu đậm, cao quý, những khát khao, những rung động trước quê hương và thiên nhiên, mở rộng tri thức bằng các tác phẩm, chỉ ra mục đích ý nghĩa của cảm hứng quê hương và thiên nhiên trong tác phẩm qua từng thời kỳ trung đại - cách mạng - hiện đại. Dù qua mỗi thời kỳ, cảm hứng quê hương và thiên nhiên có những khác biệt, độc đáo nhưng vẫn là tiếng đồng vọng, đồng lòng giữa tác giả và bạn đọc, giữa người xưa - người nay và cả người sau này.



Tài liệu tham khảo

Lê Bá Hán, Trần Đình Sử & Nguyễn Khắc Phi. (2004). *Từ điển thuật ngữ văn học*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Thu Trang. (2021). *Phân tích bài thơ "Cảnh ngày hè" của nhà thơ Nguyễn Trãi*. Truy xuất ngày 03/01/2021 từ

<https://vanhocviet.com/phan-tich-bai-tho-canngayhe.html>

Chế Lan Viên. (1952). *Gửi các anh. Gửi mẹ trong vùng giặc chiếm*. NXB Văn nghệ.

Tổ Hữu. (1954). *Tập thơ Việt Bắc. Việt Bắc*. NXB Văn nghệ.

Nguyễn Thi. (2017). *Mẹ vắng nhà*. NXB Văn học.

Nguyễn Ngọc Hưng. (2004). *Thơ Sông Hương 01&02-2004*. Tạp chí Sông Hương - Số 179-180 (tháng 1-2). Truy xuất ngày 06/07/2009 từ

<http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c168/n2823/Tho-Song-Huong-01-02-2004.html>

TS Nguyễn Thành Tâm. (2022). *Phong trào Thơ mới, dấu ấn đặc biệt trong dòng chảy văn học Việt*. Báo Quân đội nhân dân. Truy xuất ngày 04/11/2022 từ

<https://www.qdnd.vn/van-hoa/van-hoc-nghe-thuat/phong-trao-tho-moi-dau-an-dac-biet-trong-dong-chay-van-hoc-viet-709969>

Phương Lưu, Nguyễn Nghĩa Trọng, La Khắc Hòa & Lê Lưu Oanh. (1997). *Lí luận văn học*. NXB Đại học Sư Phạm.